

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số :55 /2024/HC-ST

Ngày :22- 10 - 2024

V/v khiếu kiện các quyết định hành chính và
hành vi chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Kính

Ông Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hợp– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 44/2023/TLST-HC ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc khiếu kiện các quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:46/2024/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hồ Tấn L, sinh năm: 1950; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Tấn L: Ông Dương Hồ D, Sinh năm: 1981; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Hồ Tấn L: Luật sư Nguyễn Tấn Đ đang hoạt động tại Công ty L3; cư trú tại: Số I đường số A, khu nhà ở H, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. có mặt

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B: Ông Nguyễn Tự Công H – Phó Chủ tịch UBND tỉnh B (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định;

Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện P: Ông Hồ Ngọc C – Phó Chủ tịch UBND huyện P (có đơn xin vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

Đại diện theo ủy quyền của UBND xã M: Ông Hồ Văn V-Phó Chủ tịch UBND xã M. (có đơn xin vắng mặt)

3. Hạt kiểm lâm huyện P, tỉnh Bình Định;

Đại diện hợp pháp của Hạt kiểm lâm huyện P, tỉnh Bình Định: Ông Ngô Khánh T – Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện P, tỉnh Bình Định (có đơn xin vắng mặt)

4. Công ty Cổ phần K2; (vắng mặt)

5. Bà Dương Thị B, sinh năm 1954 (có mặt)

6. Bà Hồ Thị B1, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị B, bà Hồ Thị B1: Ông Dương Hồ D, Sinh năm: 1981; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Hồ Tấn L và đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Tấn L là ông Dương Hồ D trình bày:

Năm 1985, Ông Hồ Tấn L cùng một số người dân V nay là thôn V đã ra khu đất cát tự khai hoang, phá dỡ khu đất trống có diện tích khoảng 1,3 ha tại thôn V (nay là thôn V, xã M) để trồng nhiều cây phi lao (dương liễu). Đến khoảng năm 2007, ông Hồ Tấn L có mua giống để trồng dặm thêm một số keo và một số cây ăn trái khác nhằm kiếm thêm thu nhập từ nông nghiệp nhưng cũng không khá là bao do đất bạc màu và không có điện khoan giếng, thiếu nước tưới. Thời điểm đó, khu đất ông L sử dụng có tứ cận: Phía Đông giáp đất trống (còn cát ven biển); phía Nam giáp thửa đất số 55, tờ bản đồ số 2, bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 đất trồng dương liễu, keo do hộ ông Nguyễn Văn T1 đang quản lý, sử dụng trước ngày 01/7/2004; phía Tây giáp khu đất thuộc thửa 56, tờ bản đồ số 2, bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 đất trồng cây lâu năm do hộ ông Huỳnh Văn X đang quản lý sử

dụng đã được cấp GCNQSDĐ và thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 do hộ ông Trần B2 sử dụng loại đất RST; phía Bắc giáp khu đất trống.

Đến năm 2020, Ban GPMB tỉnh B đã thu hồi 3.089m² để làm đường ven biển ĐT.639 đoạn Đ - M, hiện nay còn khoảng 11.408,6m² gồm 2 phần đất chia cắt bởi đường ĐT- Đính kèm tài liệu bản đồ địa chính đo đạc bởi Công ty cổ phần T2 lập ngày 5/6/2023. Từ đó đến nay, chúng tôi vẫn đang canh tác sử dụng ổn định, lâu dài và không tranh chấp và có nhiều người tại địa phương làm chứng. Đến năm 2019, ông Hồ Tấn L có xây 01 công trình tạm trên khu đất phía Tây kết cấu tường ván, mái tôn khoảng 50 m² kho chứa vật tư nông nghiệp. Đầu năm 2022. Ông Hồ Tấn L tiếp tục xây thêm 01 công trình lán trại diện tích 50m² khu đất phía Đông để có chỗ nằm ngủ ban đêm, cất giữ vật tư nông nghiệp và để trông giữ tài sản trên đất. Đến ngày 12/9/2023, Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P đã tiến hành cưỡng chế phá bỏ toàn bộ các công trình nêu trên, thu hồi toàn bộ phần đất còn lại do ông Hồ Tấn L đang sử dụng. Kể từ khi ông Hồ Tấn L quản lý sử dụng đến trước năm 2019 hơn 25 năm ông Hồ Tấn L chưa thấy một cơ quan Nhà nước nào tiến hành xử phạt vi phạm về hành vi lấn, chiếm đất đai, chưa hề nghe, biết thông tin về việc đất ông Hồ Tấn L sử dụng bị Nhà nước thu hồi giao Công ty cổ phần K2 khai thác khoáng sản (titan).

Việc bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi 3.089,4m²: Cuối tháng 12/2020, ông Hồ Tấn L được UBND xã M tổng đạt bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đề ngày 28/11/2020. Theo đó, Ban GPMB tỉnh B đã xác định không bồi thường về số đất 3.089,4m² đất đối với lý do đất này do UBND xã M quản lý. Ban GPMB chỉ bồi thường tài sản gắn liền trên đất trong phạm vi giải tỏa là 975 cây phi lao mà ông Hồ Tấn L trồng dặm mới từ 02 - 03 năm nay, đường kính thân trung bình từ 4cm đến 8cm với giá là 20.000 đồng/cây. Tổng số tiền bồi thường là 22.000.000 đồng (Đính kèm bảng chiết tính ngày 28/11/2020). Không đồng ý với giá tiền đền bù như vậy là quá thiệt thòi cho quyền lợi của mình, nên đến ngày 21/02/2021, ông Hồ Tấn L làm đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh và các Cơ quan ban ngành có liên quan của tỉnh Bình Định nhằm kiến nghị tỉnh nhằm yêu cầu bồi thường tiền đất và cây trồng bị ảnh hưởng GPMB. Ngày 24/02/2021, Văn phòng UBND tỉnh B có Văn bản số 110/HD-BTCD hướng dẫn ông L gửi đơn đến để được xem xét giải quyết. Ông Hồ Tấn L đã trực tiếp “Gõ cửa” Ban GPMB tỉnh và các cơ quan ban hành Nội chính, UBND tỉnh... để tiếp tục trình bày khiếu nại về việc bồi thường hỗ trợ về đất của ông L. Ngày 16/3/2021, Văn phòng UBND tỉnh có Văn bản số 64/PC-BTCD về việc chuyển của ông Hồ Tấn L đến Thanh tra tỉnh giải quyết. Ngày 19/8/2022 Văn phòng UBND tỉnh B có Văn bản số 55/CV-BTCD chuyển nội dung đơn khiếu nại cũ) đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B sớm triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 157/TB-UBND ngày 13/6/2022. Ngày 03/10/2022, UBND tỉnh là giao việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L cho Ban GPMB tỉnh giải quyết. Ngày 30/01/2023, ông Hồ Tấn L nhận được Quyết định

số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu).

Ông Hồ Tấn L có đất bị thu hồi trên trục đường dự án này đang khiếu nại, chưa thống nhất với số tiền hỗ trợ bồi thường nêu trên, chưa nhận Quyết định thu hồi đất, Thông báo cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất thì khoảng cuối tháng 02/2021, lợi dụng vào ban đêm khi gia đình ông L không có mặt, Ban giải phóng mặt bằng tỉnh đã tổ chức thi công lấy đất, san ủi hết cây cối trên khu đất của ông L sử dụng và coi thường pháp luật, phá hoại tài sản người dân, trái quy định thu hồi, GPMB của Ban GPMB tỉnh B. Sau đó, khoảng tháng 3/2021, vì sợ do bị nhiều người lạ mặt thường xuyên đến khu đất la lối, hù dọa nên ông L buộc phải nhận số tiền bồi thường cây 22.000.000 đồng nêu trên và tiếp tục khiếu nại đến nay.

Quyết định 4937 xâm phạm đến quyền và lợi ích của ông Hồ Tấn L: Về trình tự thủ tục giải tỏa, bồi thường: Ban GPMB tỉnh và UBND huyện P đã thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ khi thu hồi: Theo quy định tại Điều 67, Điều 69 của Luật đất đai năm 2013 trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, ông Hồ Tấn L có quyền tham gia ý kiến đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, được nhận thông báo thu hồi đất chậm nhất 90 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, Từ khi UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án đường ven biển (ĐT639), đoạn Đề Gi – M đến cuối tháng 12/2020, ông Hồ Tấn L chỉ được UBND xã M thông báo kiểm kê cây cối và sau đó tổng đath bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ GPMB đề ngày 28/11/2020 do Ban GPMB tính lập là hơn 01 năm. Ông Hồ Tấn L không được tham dự đóng góp ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt cũng như nhận tổng đạt hợp lệ các Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định canh, tái định cư từ Cơ quan chức năng có thẩm quyền để ông L được biết đất của ông L bị giải tỏa, bồi thường như thế nào để sớm bảo vệ quyền lợi của mình thực hiện chủ trương chung của Nhà nước. Ngoài ra, căn cứ Điều 69 khoản 3 điểm d) Luật đất đai năm 2013 “Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND cấp xã, UBND mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB tổ chức vận động thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện. Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này”.

Tuy nhiên, thực tế ông Hồ Tấn L chưa nhận Quyết định thu hồi đất của UBND huyện P bàn giao thì Ban GPMB tỉnh, các đơn vị thi công dự án và một số cơ quan có liên quan đã tự ý tổ chức thi công lấy đất, san ủi hết cây cối trên khu đất của ông Hồ Tấn L buộc ông

Hồ Tấn L phải nhận số tiền hỗ trợ cây cối 22.000.000 đồng. Hành vi này có dấu hiệu xâm phạm đến đất và cây dương của gia đình ông L, ảnh hưởng tư liệu sản xuất và gây thiệt hại tài sản, phá hoại tài sản của gia đình ông L.

Tại thời điểm Quyết định số 4937, UBND tỉnh B đã áp dụng số tiền đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông L không đúng với các quy định của pháp luật về đất và cây trồng trên đất cụ thể:

Về bồi thường đất đai: Cả hai trường hợp sử dụng đất được trình bày dưới đây thì ông Hồ Tấn L đều được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

Việc sử dụng đất của ông Hồ Tấn L tại thời điểm bị thu hồi đất không đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai. Tại khoản 2 Điều 77 Luật đất đai năm 2013. Đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có GCNQSDĐ hoặc không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của luật này thì được bồi thường với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật này”. Quy định tại Điều 13 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP và được thể hiện lại tại Điều 13 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BTNMT do Bộ T3 ban hành ngày 04/5/2021 đã quy định. “Điều 13 bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về QSDĐ khi Nhà nước thu hồi mà người sử dụng đất không có giấy tờ về QSDĐ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP mà đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Điều 101 và Điều 102 của Luật đất đai, các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì được bồi thường về đất

Ông Hồ Tấn L sử dụng đất tại thời điểm bị thu hồi đất đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai. Tại Điều 8 của Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND do UBND tỉnh B ban hành ngày 14/02/2019 quy định chính sách bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định, khoản 2 quy định đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có GCN hoặc không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này thì được bồi thường đối với diện tích thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 Luật đất đai. Trường hợp thửa đất không có tên trong sổ bộ thuế thì được bồi thường theo hạng đất của thửa đất nông nghiệp liền kề có cùng vị trí và mục đích sử dụng: Khoản 3 Điều 8 quy định: Hạn mức đất nông nghiệp được quy định tại Điều 129 Luật đất đai, cụ thể như sau:... c, đất trồng rừng sản xuất không quá 30ha/hộ.

Hộ ông Hồ Tấn L trực tiếp canh tác nông nghiệp: Áp dụng khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai, thì hộ ông Hồ Tấn L đang sử dụng đất nông nghiệp mà chưa được Nhà nước công nhận; không thuộc hộ gia đình hưởng lương Nhà nước thường xuyên, có thu nhập thường xuyên (khai thác và bán số cây keo, phi lao) mặc dù thu nhập không lớn nhưng cũng bù đắp công sức ông L quản lý, chăm sóc bồi trồng đất và cây cối 25 năm. UBND tỉnh B cho rằng hộ ông Hồ Tấn L làm Ngư nghiệp (không phải hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp) là hoàn toàn không chính xác và khách quan bởi ông Hồ Tấn L và các con ông Hồ Tấn L giống như nhiều người khác ở thôn V làm nghề đánh lưới vây rút nhiều năm (hiện các con ông L vẫn tiếp tục theo nghề), tuy nhiên trước đây hộ ông Hồ Tấn L tổng cộng hơn 14 thành viên, khi ông làm biển vợ con ông làm nông nghiệp, trồng trọt chăn nuôi trên khu đất này để kiếm thêm thu nhập sinh nhai. Vậy vợ con ông có phải canh tác nông nghiệp hay không?. Hơn nữa, đối chiếu các hộ khác có đất bị thu hồi giống như ông nhưng ông biết không hề trực tiếp canh tác nông nghiệp (chỉ hơn ông là đất nông nghiệp mua lại người khác hoặc được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất) có thành viên đang hưởng lương thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước mà vẫn được UBND xã M xác nhận trực tiếp canh tác nông nghiệp và hưởng đầy đủ các khoản tiền bồi thường đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống như gia đình đang trực tiếp canh tác nông nghiệp gồm: Hộ Trần Thị K (vợ ông Nguyễn Văn K1 – cựu Chủ tịch UBND xã M), ông Hồ Văn N (cha ông Hồ Văn V – Phó Chủ tịch UBND xã M cũng đang hưởng trợ cấp thương binh. Như đã phân tích trên Hộ ông Hồ Tấn L là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng tại thời điểm thu hồi đất ông chưa có GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sử dụng trước ngày 01/7/2004 đối với thửa đất nêu trên có diện tích bị thu hồi 3.089,4m² thì phải được bồi thường về đất là phần diện tích đất nông nghiệp thực tế đang sử dụng bị thu hồi trong hạn mức 30 ha/hộ.

Bồi thường về cây cối: Tại Quyết định số 4937/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ 19 hộ gia đình, các nhân và 06 tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển (ĐT 639), đoạn Đ - M đã áp giá đền bù cây cối cho ông chỉ có 19.500.000 đồng. Trong khi đó cũng tại Quyết định số 4937/QĐ-UBND nêu trên, UBND tỉnh đã áp giá bồi thường cây cối trên thửa đất 31 TĐĐ số 2 xã M cùng với nhiều thửa đất khác do bà con trồng trọt, chăm sóc cho UBND xã M số tiền 194.600.000 đồng?. Tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND do UBND tỉnh B ban hành ngày 14/02/2019 quy định chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định quy định: Điều 31 hỗ trợ, khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn thì không bồi thường về đất nhưng được hỗ trợ quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn bằng 100% giá đất nông nghiệp cụ thể giá đất nông nghiệp bị thu hồi. Tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách Nhà

nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn để chi theo quy định hiện hành. Do đó, ông Hồ Tấn L cho rằng UBND tỉnh đã áp giá đền bù cho UBND xã M đối với giá trị cây dương trồng trên khu đất do ông Hồ Tấn L canh tác là không phù hợp với quy định nêu trên.

UBND xã M xác nhận với Hội đồng BTGPMB đối với nguồn gốc khu đất của ông Hồ Tấn L đang quản lý sử dụng: Tại bảng chiết tính bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đề ngày 28/11/2020 do Ban GPMB tỉnh lập ông Hồ Tấn L ghi trong đơn ngày 04/01/2021 đã căn cứ xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã M tại: Thửa số 26, tờ bản đồ số 2 là “đất cồn cát ven biển do UBND xã quản lý, hộ ông L chiếm trồng cây phi lao từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004”. Từ xác nhận nguồn gốc đất trên của UBND xã M, ông L có thể nhận thức rằng: Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 02, tại xã M là đất cồn cát ven biển hiện do UBND xã M quản lý. Hộ của ông L chiếm trồng cây phi lao từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004

Việc UBND xã M xác định này là đất cồn cát ven biển là hoàn toàn sai trái, không có cơ sở pháp lý. Trong Điều 10 Luật đất đai quy định về phân loại đất không có loại đất có khái niệm gọi là đất cồn ven biển thực tế khu đất ông L đang sử dụng có khoảng cách được xác định trên 1.500m² tính từ mép nước ra phía biển lúc triều cao trung bình (nằm phía trong các mỏ khai thác titan hiện đang được cấp phép khai thác tại thôn V, xã M). Mặc khác, trong sổ mục kê lập năm 2008 có ghi lại loại đất ông L sử dụng hiện trạng là đất rừng sản xuất. Tại Quyết định số 540/QĐ-UBND do UBND tỉnh B ban hành năm 2019 quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 không có loại đất nêu trên. Trong khi đó, theo hồ sơ đo đạc hiện trạng năm 2020, thửa đất 31, tờ bản đồ số 2, loại đất rừng sản xuất, có tổng diện tích 29.224,3m²

Không có cơ sở pháp lý và thực tế quản lý sử dụng đất nhằm chứng tỏ UBND xã M đang được ông Hồ Tấn L. Theo khoản 3 Điều 59 Luật đất đai năm 2013, quy định về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn. Theo đó UBND cấp xã được giao quản lý đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

Luật đất đai hiện hành không có định nghĩa về đất công ích và trong bản phân loại đất thì không có loại đất này, Vậy đất công ích là gì? Điều 132 Luật đất đai có quy định đất công ích được giao UBND xã quản lý chính là đất nông nghiệp, cụ thể các loại đất: Đất trồng cây hàng năm; đất trồng cây lâu năm; đất nuôi trồng thủy sản. Trên thực tế, mọi người thường gọi đơn giản 5%.

Đất công ích của xã, phường, thị trấn do UBND xã nơi có đất quản lý, sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước thẩm quyền phê duyệt và sử dụng vào mục đích Xây dựng các công trình công cộng của xã, phường, thị trấn bao gồm công trình văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí công cộng, y tế, giáo dục, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và các công trình công cộng khác theo quy định của UBND cấp

tỉnh; Bồi thường cho người có đất được sử dụng để xây dựng các công trình công cộng nêu trên; Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương; đối với đất chưa sử dụng vào các mục đích trên thì UBND cấp xã cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo hình thức đấu giá để cho thuê.

Quỹ đất nông nghiệp trên sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn do UBND cấp xã nơi có đất quản lý, sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Vậy UBND xã M cho rằng phần đất này đang được UBND xã quản lý thì phải chứng minh đây là quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích của xã, thuộc trong hạn mức 5% tổng diện tích đất trong cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản của xã M và phải được theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt liên tục từ 1998 đến nay. Hơn nữa, như phân tích tại mục đền bù về cây cối quy định tại Điều 31, Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND “hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn”, UBND tỉnh B đã không áp dụng Điều 31 này để hỗ trợ, tiền tương đương giá trị “100% đất nông nghiệp bị thu hồi” thuộc quỹ đất công ích của UBND xã M đối với thửa đất của ông L cho UBND xã M. Điều này phần nào nói lên thửa đất này không thuộc quỹ đất công ích do UBND xã M quản lý mà là khu đất do ông Hồ Tấn L khai hoang, quản lý, sử dụng từ trước ngày 01/7/2004.

Về việc chứng minh hộ gia đình ông Hồ Tấn L trực tiếp canh tác nông nghiệp (trồng cây lâu năm và phi lao) được nhiều người dân xung quanh làm chứng. UBND xã M không có cơ sở cho gia đình ông L có ghe làm biển để gia đình ông L không trực tiếp canh tác nông nghiệp. Nếu vợ con ông L không chăm sóc, canh tác thì số cây trồng này còn tới nay hay không. Gia đình ông L mấy năm nay có thu nhập từ nông nghiệp này hay không? Đối với các Quyết định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với quá trình sử dụng đất của ông L do Chủ tịch UBND xã M gồm Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019, Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông L đang được ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy tất cả các quyết định do Chủ tịch UBND xã M ban hành do trái pháp luật

Ông Hồ Tấn L khẳng định UBND xã M về việc xác nhận nguồn gốc khu đất của ông L hoàn toàn không đúng, không khách quan, phần nào dẫn đến việc UBND tỉnh B áp giá đền bù, hỗ trợ phần đất bị thu hồi cho ông L sai sót quá nhiều, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

Đối với Quyết định 174 về việc trả lời đơn khiếu nại của ông L: Dựa trên các nhận định nêu trên để phản bác nội dung trả lời khiếu nại và cùng với quy định tại Điều 23 Luật khiếu nại 2011 và Nghị định 124/2020/NĐ-CP về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh thì Quyết định 174 đã có các sai phạm về trình tự, nội dung khi ban hành Quyết định 174 này: Đơn khiếu nại lần đầu của ông L đối với Quyết định số 4937 gửi ngày 21/02/2021 đến ban tiếp công dân thuộc Văn phòng

UBND tỉnh B, tuy nhiên Chủ tịch UBND tỉnh B không áp dụng thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của chính phủ quy định về xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh, quy định tại nghị định 124/2020/NĐ-CP để ban hành Quyết định/Thông báo thụ lý đơn khiếu nại của ông L nhưng lại chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh chuyển đơn của ông L đến nhiều cơ quan khác để giải quyết (Ban GPMB tỉnh, Sở T...); Việc trả lời đơn khiếu nại của ông Hồ Tấn L được chuyển đi, chuyển lại rất nhiều cơ quan như Ban GPMB tỉnh rồi đến Thanh tra tỉnh và cuối cùng là đến Sở T tỉnh làm mất quá nhiều thời gian đi lại của ông L (gần hai năm). Dẫn đến thời hạn để Chủ tịch UBND tỉnh B trả lời đơn khiếu nại lần đầu của ông L đối với Quyết định số 4937 gửi ngày 21/02/2021 nhưng đến ngày 30/01/2023 ông L mới nhận được Quyết định trả lời khiếu nại lần đầu. Việc trả lời khiếu nại lần đầu này đã vượt quá giới hạn trả lời khiếu nại lần đầu (tối đa 45 ngày) nhưng Chủ tịch UBND tỉnh B không thông báo hợp lệ cho ông L biết về việc gia hạn giải quyết khiếu nại, trái với quy định tại Luật khiếu nại 2011 và Nghị định 124/2020/NĐ-CP của Chính Phủ. Nội dung xác định trên thửa đất và đơn vị quản lý cũng sai (thửa 70 do UBND xã M quản lý chứ không phải thửa 44 do Chi cục kiểm lâm huyện P quản lý). Nội dung trả lời dựa vào các văn bản ý kiến của UBND xã M, UBND huyện P để trả lời khiếu nại cho ông L là không hợp lẽ, không đầy đủ.

Nay ông Hồ Tấn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển ĐT-639, đoạn Đ - M; hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu); Buộc UBND tỉnh B ban hành Quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã Giải phóng mặt bằng diện tích 3.089m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT 639 đoạn Đê Gi – M theo quy định của pháp luật

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B và UBND tỉnh B người đại diện theo ủy quyền Nguyễn Tự Công H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày:

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Theo xác nhận của UBND xã M tại Văn bản số 120/UBND – ĐC ngày 23/10/2023, Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 03/7/2022 và ý kiến của UBND huyện P tại Văn bản số 929/UBND-TNMT ngày 22/6/2022, như sau: Hộ ông Hồ Tấn L có 3.089,4m² đất đang sử dụng bị thu hồi khi Nhà nước thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn M-Đê Gi), có nguồn gốc là loại đất bằng chưa sử dụng (cồn cát ven biển) do UBND xã M quản lý, không thể hiện trên bản đồ 299 xã M (được phê duyệt ngày 09/12/1999) và không thể hiện trên bản đồ địa chính xã M (được

phê duyệt tháng 6/2013). Theo tờ bản đồ lâm nghiệp số 02, xã M (được phê duyệt ngày 30/12/2009), thuộc một phần thửa đất số 44, diện tích cả thửa đất là 551.493,8m², loại đất RPT (rừng trồng phòng hộ, loại cây trồng: keo, bạch đàn), thôn V, xã M, huyện P. Trên bản đồ thể hiện do Chi cục kiểm lâm P quản lý.

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án (được UBND xã M ký xác nhận ngày 22/5//2020) là một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02, diện tích cả thửa là 35.953,9m², loại đất rừng sản xuất (RSX), thôn V, xã M, huyện P. Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là UBND xã M. Đất có nguồn gốc do ông Hồ Tấn L chiếm trồng cây phi lao, từ năm 2000 (sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004) Việc ông L lấn, chiếm đất để trồng cây phi lao, UBND xã M không lập hồ sơ xử lý. Năm 2009, Bộ T3 đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (ti tan) số 422/GP-BTNMT ngày 11/3/2009 cho Công ty Cổ phần K2 với tổng diện tích 179,92ha, thời hạn khai thác là 14 năm. Phần đất ông Hồ Tấn L sử dụng nằm trong khu vực cấp phép khai thác khoáng sản nêu trên, tuy nhiên, do khu vực này gần khu dân cư và nghĩa địa, có nguy cơ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nên Công ty không lập hồ sơ thuê đất để khai thác khoáng sản tại khu vực này. Hộ ông Hồ Tấn L không phải là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trước đây hộ ông L sinh sống bằng nghề ngư nghiệp); ông L hiện đang có nhà ở ổn định tại khu dân cư thuộc thôn V, xã M, huyện P (khác vị trí bị thu hồi).

Về việc xử lý vi phạm hành chính đối với hộ ông Hồ Tấn L: Năm 2019, hộ ông Hồ Tấn L tự ý xây dựng công trình trên đất (Biên bản kiểm tra hiện trường và Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã M, ghi nhận hộ ông L tự ý trồng trụ bê tông xung quanh hàng rào bằng kẽm gai, xây dựng nhà cấp 4 trên diện tích 10.400m²). Diện tích hộ ông Hồ Tấn L đang sử dụng, bị thu hồi để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn M - Đ) thuộc một phần diện tích đất 10.400m² nêu trên; ngôi nhà trên thửa đất nằm ngoài chỉ giới GPMB dự án (nằm ngoài diện tích 3.089,4m² bị thu hồi) UBND xã M đã lập hồ sơ, ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hồ Tấn L. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do UBND xã M thể hiện: Ông Hồ Tấn L chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản), tổng diện tích đất chiếm là 10.400m² tại một phần thửa đất số 44, bờ bản đồ lâm nghiệp số 02, thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. UBND xã M xác định ông Hồ Tấn L vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Về việc triển khai dự án và phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hồ Tấn L: Dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ-M) được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019. Việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định cư được UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Ban GPMB tỉnh tại Văn bản số 5665/UBND-KT ngày 23/9/2019. Theo biên bản kiểm kê ngày 09/10/2020 (có chữ ký xác

nhận của ông Hồ Tấn L) ghi nhận thiệt hại tài sản trên đất của ông Hồ Tấn L như sau: Cây trồng trên đất do UBND xã M quản lý (thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 2) cây dương liễu trồng từ 2-3 năm là 1.100 cây. Trên cơ sở xác nhận của UBND xã M về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, Hội đồng bồi thường và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân và 06 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án, trong đó có trường hợp ông Hồ Tấn L (chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được áp dụng theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh); hộ ông Hồ Tấn L được tính toán bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị là 22.000.000 đồng, cụ thể:

Về đất: Không được bồi thường, hỗ trợ về đất; Về cây cối, hoa màu: Bồi thường 1.100 cây dương liễu trồng trên đất, với đơn giá 2.000 đồng/cây tổng giá trị bồi thường là 22.000.000 đồng.

Kết quả giải quyết khiếu nại: Không đồng ý với việc giải quyết bồi thường nêu trên, ông Hồ Tấn L có đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ, kết quả đối thoại và đề xuất của các cơ quan chức năng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Hồ Tấn L với nội dung: Không công nhận toàn bộ nội dung đơn của Hồ Tấn L ở thôn V, xã M, huyện P, khiếu nại yêu cầu xem xét lại việc tính toán bồi thường hỗ trợ về đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho hộ gia đình ông có 3.089,4m² đất bị thu hồi để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ - M). Công nhận và giữ nguyên phương án bồi thường đối với hộ ông Hồ Tấn L ảnh hưởng GPMB dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn đường Đ - M).

UBND tỉnh khẳng định: Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do GPMB thực hiện dự án xây dựng đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ - M) và Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với hộ ông Hồ Tấn L là đúng quy định của pháp luật. Việc ông Hồ Tấn L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh, Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; yêu cầu UBND tỉnh ban hành quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với diện tích 3.089,4m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng bị ảnh hưởng GPMB dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ - M) là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền của UBND huyện P ông Hồ Ngọc C – Phó chủ tịch UBND huyện P trình bày:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Theo xác nhận của UBND xã M, ông Hồ Tấn L có 3.089,4m² đất đang sử dụng bị thu hồi khi Nhà nước thực hiện dự án ven biển ĐT 639 (đoạn M - Đ) có nguồn gốc, quá trình sử dụng như sau: Là loại đất bằng chưa sử dụng (cồn cát ven biển) do UBND xã M quản lý, không thể hiện trên bản đồ 299 xã M (được Sở

địa chính phê duyệt ngày 09/12/1999) và trên Bản đồ địa chính xã M (được Sở T phê duyệt tháng 6/2013). Theo tờ bản đồ lâm nghiệp số 2 xã M (được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 30/12/2009), thuộc một phần thửa đất số 44, diện tích cả thửa là 551.493,8m² loại đất RPT (rừng trồng phòng hộ, loại cây trồng: keo, bạch đàn), thôn V, xã M. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án (được UBND xã M ký xác nhận ngày 22/5/2020), là một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02, diện tích cả thửa là 35.953,9m², loại đất rừng sản xuất (RSX), thôn V, xã M, hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là UBND xã M. Đất có nguồn gốc do ông Hồ Tấn L chiếm trồng cây phi lao từ năm 2000 (sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004). Năm 2009, Bộ T3 đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản (titan) số 422/GP-BTNMT ngày 11/3/2009 cho Công ty K2 với tổng diện tích 179,92 ha, thời hạn khai thác là 14 năm. Phần đất ông Hồ Tấn L sử dụng nằm trong khu vực cấp phép khai thác khoáng sản nêu trên, tuy nhiên do khu vực này gần khu dân cư và nghĩa địa, có nguy cơ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nên Công ty không lập hồ sơ thuê đất để khai thác khoáng sản tại khu vực này. Hộ ông Hồ Tấn L không phải là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trước đây hộ ông Hồ Tấn L sinh sống bằng nghề ngư nghiệp) ông L hiện đang có nhà ở ổn định tại khu dân cư thuộc thôn V, xã M (khác vị trí thu hồi đất).

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Hồ Tấn L: Năm 2019, hộ ông Hồ Tấn L tự ý xây dựng công trình trên đất (biên bản kiểm tra hiện trường và biên bản vi phạm hành chính do UBND xã M ghi nhận hộ ông L tự ý trồng trụ bê tông, xung quanh hàng rào bằng kẽm gai, xây dựng nhà cấp 4 trên diện tích 10.400m². Diện tích hộ ông Hồ Tấn L đang sử dụng, bị thu hồi để thực hiện dự án tuyến DDT639 đoạn M - Đ (nằm ngoài diện tích 3.089,4m² bị thu hồi. UBND xã M đã lập hồ sơ, ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ ông Hồ Tấn L.

Việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Tấn L: Trên cơ sở xác nhận của UBND xã M về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ của dự án đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4917/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân và 06 tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó có trường hợp ông Hồ Tấn L. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được áp dụng theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh. Hộ ông Hồ Tấn L được tính toán bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị là 22.000.000 đồng, cụ thể: Về đất: Không được bồi thường, hỗ trợ về đất; Về cây cối, hoa màu: Bồi thường 1.100 cây dương liễu trồng trên đất, với đơn giá 2.000 đồng/cây, tổng giá trị bồi thường là 22.000.000 đồng. Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ, ông Hồ Tấn L có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh. Ngày 16/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu), qua đó kết luận: Không công nhận toàn bộ

nội dung đơn của ông Hồ Tấn L ở thôn V, xã M, huyện P, khiếu nại yêu cầu xem xét lại việc tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho hộ gia đình ông, do đó 3.089,4m² đã bị thu hồi để thực hiện dự án đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ - M). Công nhận và giữ nguyên Phương án bồi thường đối với hộ ông Hồ Tấn L do có đất bị ảnh hưởng Dự án Xây dựng tuyến đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ - M).

Từ những cơ sở nêu trên, UBND huyện P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND do UBND tỉnh B ban hành ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển ĐT-639, đoạn Đ - M; hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu); Buộc UBND tỉnh B ban hành Quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã Giải phóng mặt bằng diện tích 3.089m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT 639 đoạn Đ - M theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền ông Hồ Văn V- phó chủ tịch UBND xã M trình bày:

Ông Hồ Tấn L có 3.089,4m² đất đang sử dụng bị thu hồi khi Nhà nước thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ - M), có nguồn gốc là loại đất bằng chưa sử dụng (cồn cát ven biển do UBND xã quản lý), không thể hiện trên bản đồ 299 xã M và không thể hiện trên bản đồ địa chính xã M. Theo tờ bản đồ lâm nghiệp số 2, xã M (được phê duyệt ngày 30/12/2009) thuộc một phần thửa đất số 44, diện tích cả thửa là 551.443,8m², loại đất RBT, thôn V, xã M, huyện P. Trên bản đồ thể hiện do Kiểm Lâm huyện P quản lý. Diện tích đất trên do ông Hồ Tấn L chiếm, trồng cây phi lao từ năm 2000 (sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004). Việc ông L lấn chiếm đất để trồng cây phi lao, UBND xã M chưa lập hồ sơ xử lý.

Năm 2009, Bộ T3 đã cấp phép khoáng sản Biotan với diện tích 179,92 ha, thời hạn khai thác 14 năm. Phần đất ông L sử dụng nằm trong khu vực cấp phép khai thác khoáng sản titan nêu trên. Tuy nhiên, do khu vực này nằm gần khu dân cư và nghĩa địa, có nguy cơ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nên công ty không lập hồ sơ thuê đất khoáng sản tại khu vực này.

Về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Hồ Tấn L: Năm 2019, ông Hồ Tấn L tự ý xây dựng công trình tại phần đất lấn chiếm nêu trên. UBND xã M đã lập biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản vi phạm hành chính, ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của ông Hồ Tấn L.

Việc triển khai dự án và phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Hồ Tấn L: Theo biên bản kiểm kê ngày 09/10/2020 có chữ ký xác nhận của ông Hồ Tấn L ghi nhận thiệt hại tài sản trên đất của hộ ông L như sau:

Cây trồng trên đất do UBND xã M quản lý (thửa đất số 26, tờ bản đồ trích do số 2): 1100 cây phi lao trồng từ 2-3 năm. Trên cơ sở đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ của dự án đã lập phương án bồi thường và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân và 6 tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trong đó có trường hợp hộ ông Hồ Tấn L: Về đất: không được bồi thường, hỗ trợ; Về cây cối, hoa màu: Bồi thường 22.000.000 đồng.

UBND xã M khẳng định việc ông Hồ Tấn L yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ-M), hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Hồ Tấn L là không có cơ sở, UBND xã M vẫn giữ nguyên quan điểm và thống nhất theo các quyết định của UBND tỉnh B đã phê duyệt bồi thường cho các hộ dân ảnh hưởng dự án đường ven biển ĐT 639 đoạn Đ - M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện hợp pháp của Hạt kiểm lâm huyện P ông Ngô Khánh T Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện P trình bày:

Theo quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định; Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện P phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng huyện P năm 2022 và trên cơ sở các điểm tọa độ của hồ sơ kỹ thuật thửa đất (bản phôi tô) thu thập được thì diện tích thửa đất trong hồ sơ là 35.960m², vị trí tại khoảnh 7, tiểu khu A, xã M cụ thể: diện tích trong quy hoạch 03 loại rừng chức năng phòng hộ 3.898m² (trong đó nằm trong khu vực GPMB đường ĐT 639 là 1.847m²) diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 32.062m². Chủ quản lý hiện nay là UBND xã M (có sơ đồ thửa đất, tỷ lệ 1/5.000; Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 kèm theo).

Việc kiểm tra thực địa, lập các thủ tục để giải quyết bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án đường ven biển ĐT 639, đoạn đề Gi - M đối với hộ ông Hồ Tấn L. Hạt kiểm lâm không có tham gia, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị B và bà Hồ Thị B1 là ông Dương Hồ D trình bày:

Ông là đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị B và bà Hồ Thị B1 ông thống nhất theo đơn khởi kiện của ông Hồ Tấn L trình bày. Ngoài ra ông không bổ sung thêm gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần K2: Công ty cổ phần K2 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và Công ty H1 đã giải thể không có trên địa bàn tỉnh Bình Định.

* Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Hồ Tấn L là Luật sư Nguyễn Tấn Đ trình bày luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển ĐT-639, đoạn Đ - M; hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu); Buộc UBND tỉnh B ban hành Quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã Giải phóng mặt bằng diện tích 3.089m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT 639 đoạn Đề Gi – M theo quy định của pháp luật.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển ĐT-639, đoạn Đ - M; hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu); Buộc UBND tỉnh B ban hành Quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã Giải phóng mặt bằng diện tích 3.089m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT 639 đoạn Đề Gi – M theo quy định của pháp luật

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu độc lập nào khác.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định đối với yêu cầu của người khởi kiện ông Hồ Tấn L theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 09/10/2024, ông Nguyễn Tự Công H – phó chủ tịch UBND tỉnh B có công văn số 7999/UBND-TP đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ngày 15/10/2024, ông Hồ Ngọc C – phó chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định có công văn số 2293/UBND-TP đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 15/10/2024 ông Hồ Văn V – phó chủ tịch UBND xã M có công văn số 116 /UBND-VP đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 14/10/2024 ông Ngô Khánh T – Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện P có đơn xin xét xử vắng mặt. Công ty cổ phần K2 được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và hiện nay công ty giải thể, không có trên địa bàn tỉnh Bình Định. Căn cứ quy định tại các Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự nói trên.

Vào ngày 14/8/2023 và ngày 18/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của ông Hồ Tấn L yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển ĐT-639, đoạn Đ - M; hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu); Buộc UBND tỉnh B ban hành Quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã Giải phóng mặt bằng diện tích 3.089m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT 639 đoạn Đ - M theo quy định của pháp luật. Các Quyết định nói trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính và yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính nói trên của ông Hồ Tấn L là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thời hiệu, thời hạn, hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020, Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023.

- Về thời hiệu, thời hạn, hình thức, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ là phù hợp với của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”. Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ T3 quy định chi tiết về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết Thi hành luật đất đai.

- Về thời hiệu, thời hạn, hình thức, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là phù hợp với quy định tại các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011

- Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ là phù hợp với của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 thì ông Nguyễn Phi L2 – Phó chủ tịch UBND tỉnh B (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) ký ban hành Quyết định nói trên là đúng với quy định của pháp luật.

- Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 thì ông Nguyễn Tự Công H – Phó chủ tịch UBND tỉnh B (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) ký ban hành Quyết định nói trên là đúng với quy định của pháp luật.

[2.2] Về tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của các Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020, Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Theo xác nhận của UBND xã M tại Văn bản số 120/UBND – ĐC ngày 23/10/2023, Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 03/7/2022 và ý kiến của UBND huyện P tại Văn bản số 929/UBND-TNMT ngày 22/6/2022, như sau: Hộ ông Hồ Tấn L có 3.089,4m² đất đang sử dụng bị thu hồi khi Nhà nước thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn M-Đề Gi), có nguồn gốc là loại đất bằng chưa sử dụng (cồn cát ven biển) do UBND xã M quản lý, không thể hiện trên bản đồ 299 xã M (được phê duyệt ngày 09/12/1999) và không thể hiện trên bản đồ địa chính xã M (được phê duyệt tháng 6/2013). Theo tờ bản đồ lâm nghiệp số 02, xã M (được phê duyệt ngày 30/12/2009), thuộc một phần thửa đất số 44, diện tích cả thửa đất là 551.493,8m², loại đất RPT (rừng trồng phòng hộ, loại cây trồng: keo, bạch đàn), thôn V, xã M, huyện P. Trên bản đồ thể hiện do Chi cục kiểm lâm P quản lý.

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án (được UBND xã M ký xác nhận ngày 22/5//2020) là một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02, diện tích cả thửa là 35.953,9m², loại đất rừng sản xuất (RSX), thôn V, xã M, huyện P. Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là UBND xã M. Đất có nguồn gốc do ông Hồ Tấn L chiếm trồng cây phi lao, từ năm 2000 (sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004) Việc ông L lấn, chiếm đất để trồng cây phi lao, UBND xã M không lập hồ sơ xử lý. Năm 2009, Bộ T3 đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (ti tan) số 422/GP-BTNMT ngày 11/3/2009 cho Công ty Cổ phần K2 với tổng diện tích 179,92ha, thời hạn khai thác là 14 năm. Phần đất ông Hồ Tấn L sử dụng nằm trong khu vực cấp phép khai thác khoáng sản nêu trên, tuy nhiên, do khu vực này gần khu dân cư và nghĩa địa, có nguy cơ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nên Công ty không lập hồ sơ thuê đất để khai thác khoáng sản tại khu vực này. Hộ ông Hồ Tấn L không phải là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trước đây hộ ông L sinh sống bằng nghề ngư nghiệp); ông L hiện đang có nhà ở ổn định tại khu dân cư thuộc thôn V, xã M, huyện P (khác vị trí bị thu hồi).

Về việc xử lý vi phạm hành chính đối với hộ ông Hồ Tấn L: Năm 2019, hộ ông Hồ Tấn L tự ý xây dựng công trình trên đất (Biên bản kiểm tra hiện trường và Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã M, ghi nhận hộ ông L tự ý trồng trụ bê tông xung quanh hàng rào bằng kẽm gai, xây dựng nhà cấp 4 trên diện tích 10.400m²). Diện tích hộ ông Hồ Tấn L đang sử dụng, bị thu hồi để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn M - Đ) thuộc một phần diện tích đất 10.400m² nêu trên; ngôi nhà trên thửa đất nằm ngoài chỉ giới GPMB dự án (nằm ngoài diện tích 3.089,4m² bị thu hồi) UBND xã M đã lập hồ sơ, ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hồ Tấn L. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do UBND xã M thể hiện: Ông Hồ Tấn L chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản), tổng diện tích đất chiếm là

10.400m² tại một phần thửa đất số 44, bờ bản đồ lâm nghiệp số 02, thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. UBND xã M xác định ông Hồ Tấn L vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Về việc triển khai dự án và phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hồ Tấn L: Dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ-M) được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019. Việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định cư được UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Ban GPMB tỉnh tại Văn bản số 5665/UBND-KT ngày 23/9/2019. Theo biên bản kiểm kê ngày 09/10/2020 (có chữ ký xác nhận của ông Hồ Tấn L) ghi nhận thiệt hại tài sản trên đất của ông Hồ Tấn L như sau: Cây trồng trên đất do UBND xã M quản lý (thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 2) cây dương liễu trồng từ 2-3 năm là 1.100 cây. Trên cơ sở xác nhận của UBND xã M về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ dự án đã lập phương án bồi thường và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân và 06 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án, trong đó có trường hợp ông Hồ Tấn L (chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được áp dụng theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh); hộ ông Hồ Tấn L được tính toán bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị là 22.000.000 đồng, cụ thể:

Về đất: Không được bồi thường, hỗ trợ về đất; Về cây cối, hoa màu: Bồi thường 1.100 cây dương liễu trồng trên đất, với đơn giá 2.000 đồng/cây tổng giá trị bồi thường là 22.000.000 đồng.

Kết quả giải quyết khiếu nại: Không đồng ý với việc giải quyết bồi thường nêu trên, ông Hồ Tấn L có đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ, kết quả đối thoại và đề xuất của các cơ quan chức năng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Hồ Tấn L với nội dung: Không công nhận toàn bộ nội dung đơn của ông Hồ Tấn L ở thôn V, xã M, huyện P, khiếu nại yêu cầu xem xét lại việc tính toán bồi thường hỗ trợ về đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho hộ gia đình ông có 3.089,4m² đất bị thu hồi để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ - M). Công nhận và giữ nguyên phương án bồi thường đối với hộ ông Hồ Tấn L ảnh hưởng GPMB dự án xây dựng tuyến đường ven biển ĐT 639 (đoạn đường Đ - M).

Nên Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do GPMB thực hiện dự án đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ - M) và Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Hồ Tấn L là đúng quy định của pháp luật.

Về việc yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L yêu cầu buộc UBND tỉnh B ban hành quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã giải phóng mặt bằng diện tích 3.089,4m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ - M) theo quy định của pháp luật. Theo như nhận định và phân tích nêu trên thì các Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B, Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B được ban hành đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của ông Hồ Tấn L về vấn đề trên là không có căn cứ. Nên không được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do GPMB thực hiện dự án đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ - M), hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu). Buộc UBND tỉnh ban hành quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã giải phóng mặt bằng diện tích 3.089,4m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ - M) theo quy định của pháp luật.

[3]] Về án phí và chi phí tố tụng hành chính sơ thẩm:

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tố tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Hồ Tấn L thuộc trường hợp người cao tuổi. Nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sơ thẩm là 4.000.000 đồng. Ông Hồ Tấn L phải chịu 4.000.000 đồng, ông Hồ Tấn L đã nộp và chi phí xong.

[4] Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của Luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157, Điều 158, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, luật tổ chức chính quyền địa phương

ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ T3 quy định chi tiết về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Thi hành luật đất đai; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Tấn L do GPMB thực hiện dự án đường ven biển ĐT 639 (đoạn Đ - M), hủy Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tấn L (lần đầu). Buộc UBND tỉnh B ban hành quyết định hành chính để bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc đã giải phóng mặt bằng diện tích 3.089,4m² đất ông Hồ Tấn L đang sử dụng để làm đường ven biển ĐT639 (đoạn Đ - M) theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí và chi phí tố tụng hành chính sơ thẩm:

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hồ Tấn L thuộc trường hợp người cao tuổi. Nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm. Nên ông Hồ Tấn L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sơ thẩm là 4.000.000 đồng. Ông Hồ Tấn L phải chịu 4.000.000 đồng, ông Hồ Tấn L đã nộp và chi phí xong.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tuấn